

QUY ĐỊNH
Về công tác quy hoạch cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ các quy định của Trung ương và của tỉnh về công tác cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 19-QĐ/TU ngày 15/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thành phố. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ trên cơ sở nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng và một số vấn đề cần quan tâm trong công tác quy hoạch thực hiện theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 19-QĐ/TU ngày 15/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công bằng, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND thành phố.

- Các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.
- Các chức danh cán bộ thuộc diện các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.
- Lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

2. Đối tượng quy hoạch

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

Đối tượng quy hoạch cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND thành phố (*Kèm theo Phụ lục 1A, đối tượng giới thiệu quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND thành phố*)

- Đối tượng 1, đối tượng 2 quy hoạch cấp phường và các cơ quan, phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố (*Kèm theo Phụ lục 1B, đối tượng quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý ở các phường và cơ quan, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị cấp thành phố*).

- Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ vào Phụ lục 1A, 1B để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

- Đối tượng 1 của quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, ban chấp hành đảng bộ phường; Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ thành phố nêu tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Quy định này: Các đồng chí giữ chức vụ được xác định là có cơ cấu ủy viên ban chấp hành đảng bộ thì không cần điều kiện phải được quy hoạch vào chức danh cấp tương ứng.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch

Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho 01 nhiệm kỳ (giai đoạn) và định hướng cho nhiệm kỳ (giai đoạn) kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm, bầu

cử vào chức danh quy hoạch, giữ chức vụ cao hơn chức vụ quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ (giai đoạn) theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 3. Thời gian thẩm định và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

- Thời gian thẩm định phê duyệt quy hoạch: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

- Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 4. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị (nếu có thẩm quyền) hoặc báo cáo thẩm định về tiêu chuẩn chính trị (nếu không có thẩm quyền kết luận), nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch (nếu có) theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm Ban Tổ chức Thành ủy

- Tham mưu chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; giúp Ban Thường vụ Thành ủy triển khai công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Ban

Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để Ban Thường vụ Thành ủy nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cơ quan liên quan

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 5. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp từ 1 đến 2 lần vào quý I và quý III.

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi cán bộ quy hoạch

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị:

- + Cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị

nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

+ Các chức danh diện cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý căn cứ vào tiêu chuẩn quy định đối với chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý với từng đối tượng, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định cụ thể.

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

2. Về độ tuổi

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

3. Thời điểm tính tuổi và phương pháp tính tuổi quy hoạch

- *Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp:* Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, Ủy ban Kiểm tra là thời điểm tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- *Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch:* Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền (Ban Tổ chức Thành ủy đối với trường hợp các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp phường tháng 4/2025, cấp thành phố tháng 6/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

(Kèm theo Phụ lục 3, xác định tuổi đối với các chức danh quy hoạch).

Điều 7. Hệ số, số lượng, cơ cấu

1. Về hệ số, số lượng

- Hệ số quy hoạch Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

2. Về cơ cấu

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp thành phố theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp thành phố) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên và phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

Điều 8. Quy trình, hồ sơ quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: *(Kèm theo Phụ lục 2, quy trình quy*

hoạch các chức danh cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy căn cứ vào Phụ lục 2 để quy định cụ thể cho phù hợp.

- Đảng ủy Quân sự thành phố, Đảng ủy Công an thành phố thực hiện quy hoạch Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định này; căn cứ quy định của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân sự Tỉnh và Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Công an tỉnh và Quy định này để cụ thể hoá công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh khác.

2. Hồ sơ quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: *(Kèm theo Phụ lục 4, hồ sơ quy hoạch cấp ủy, cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).*

Điều 9. Công khai và quản lý quy hoạch

1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch

Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Khi báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt quy hoạch các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) kết quả phê duyệt quy hoạch cấp mình quản lý (kèm theo quyết định phê duyệt quy hoạch) để quản lý theo quy định.

- Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương,

cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch; rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

Điều 10. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ quá tuổi quy hoạch, cán bộ bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch, cán bộ đã từ trần thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch. Đối với những trường hợp này cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị cán bộ đó quy hoạch mà không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Điều khoản chuyển tiếp

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026, trước thời điểm ban hành Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 19-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 19-QĐ/TU ngày 15/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định này, có trách nhiệm cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch.

3. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

4. Quy định này và các Phụ lục kèm theo (Phụ lục 1A, Phụ lục 1B, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5A, Phụ lục 5B, Phụ lục 6A, Phụ lục 6B) có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các nội dung quy định trước đây về công tác quy hoạch cán bộ không phù hợp với Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 19-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung Quy định này không còn giá trị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*b/c*);
- BTC Tỉnh ủy (*b/c*);
- Các đ/c Thành ủy viên;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể TP (*t/hiện*);
- Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Thành ủy (*t/hiện*);
- Lưu VTTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Xuân Lợi

PHỤ LỤC 1A

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ THÀNH ỦY; CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND, UBND THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 26/5/2022 của
Ban Thường vụ Thành ủy)

I. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng bộ thành phố.

- *Đối tượng 1:* Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND phường (được quy hoạch chức danh Bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

Lưu ý: Các đồng chí cấp phó và tương đương mà được xác định là có cơ cấu cấp ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố thì không cần điều kiện phải được quy hoạch vào chức danh cấp trưởng.

- *Đối tượng 2:* Cán bộ được quy hoạch vào chức danh đối tượng 1, còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Ban Thường vụ Thành ủy

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Cấp trưởng, phó các cơ quan, ban, phòng, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); Bí thư; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường được quy hoạch chức danh Bí thư (nếu chưa tham gia cấp ủy thành phố).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Bí thư Thành ủy

- *Đối tượng 1:* Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Phó bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Quy hoạch chức danh Phó chủ tịch HĐND, UBND thành phố

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 1B

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ Ở CÁC PHƯỜNG; CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ CẤP THÀNH PHỐ

*(Kèm theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 26/5/2022 của
Ban Thường vụ Thành ủy)*

I. Quy hoạch cấp phường

1. Quy hoạch ban chấp hành Đảng bộ phường và tương đương

- *Đối tượng 1:* Cấp trưởng, cấp phó các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp phường và tương đương (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc (được quy hoạch chức danh Bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

Lưu ý: Các đồng chí cấp phó và tương đương mà được xác định là có cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cấp phường thì không cần điều kiện phải được quy hoạch vào chức danh cấp trưởng tương ứng.

- *Đối tượng 2:* Cán bộ, công chức phường và tương đương còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch Ban Thường vụ Đảng ủy phường và tương đương

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Cấp trưởng, phó các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp phường (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc được quy hoạch chức danh Bí thư (nếu chưa tham gia cấp ủy cấp phường).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy phường và tương đương

- *Đối tượng 1:* Phó bí thư cấp ủy cấp phường và tương đương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành cấp ủy cấp phường và tương đương; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Quy hoạch chức danh Phó bí thư Đảng ủy phường và tương đương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy phường và tương đương; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ cấp phường và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

5. Quy hoạch chức danh phó chủ tịch HĐND, UBND phường

- *Đối tượng 1:* Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2:* Cấp trưởng, cấp phó các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở phường; Công chức phường, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ khu phố.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Cán bộ đưa vào quy hoạch chức danh ở các cơ quan, đơn vị cấp thành phố

1. Cán bộ quy hoạch cấp trưởng của các cơ quan, đơn vị thành phố

- *Đối tượng 1*: Phó trưởng cơ quan, phòng, ban, đơn vị thành phố và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

- *Đối tượng 2*: Cán bộ, công chức thành phố và tương đương

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Cán bộ quy hoạch cấp phó của các cơ quan, đơn vị thành phố

- *Đối tượng*: Cán bộ, công chức thành phố và tương đương

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất 72 tháng trở lên.

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH GIỚI THIỆU NHÂN SỰ QUY HOẠCH CẤP ỦY, CÁC CHỨC DANH CẤP ỦY, CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Quy trình quy hoạch cán bộ gồm: Xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ kế tiếp; rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm, cụ thể:

I. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố: Thực hiện theo Quy định số 19-QĐ/TU ngày 15/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quy hoạch cấp ủy, cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý ở các địa phương, cơ quan, đơn vị

(1) Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ (yêu cầu về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ); trên cơ sở thực tiễn tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, Ban Thường vụ, Đảng ủy, chi ủy chi bộ trực thuộc Thành ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Tiến hành rà soát nguồn cán bộ:

+ Rà soát, đánh giá cán bộ 03 năm trở lại đây đối với nguồn cán bộ để dự kiến nguồn nhân sự quy hoạch.

+ Dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chức danh quy hoạch theo quy định.

+ Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy, Chi ủy chi bộ; người đứng

đầu cơ quan, đơn vị trước khi tiến hành các bước kế tiếp.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

- *Thành phần:*

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc: Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy (Ban Chấp hành Đảng bộ đối với những nơi không có Ban Thường vụ)

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Thường trực, Ban Thường vụ).

- *Nội dung:* Trên cơ sở báo cáo của bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua:

+ Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, đơn vị.

+ Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị tiếp theo xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín)

- *Thành phần:*

+ Đối với Đảng bộ các phường: Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường; trưởng các ban, đơn vị, đoàn thể và tương đương trở lên của đơn vị; Bí thư các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ; Trưởng khu phố (là đảng viên).

+ *Đảng ủy cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy:* Ban Chấp hành Đảng bộ; lãnh đạo cơ quan; cấp trưởng phòng (ban), đơn vị trực thuộc và tương đương trở lên; trưởng các đoàn thể; bí thư chi bộ trực thuộc.

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị cấp thành phố; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Chi ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị; trưởng các đơn vị trực thuộc. Đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Ban chấp hành.

- *Nội dung:*

+ Quán triệt tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu, quy trình quy hoạch theo quy định.

+ Thông báo danh sách nguồn nhân sự do tập thể lãnh đạo thống nhất (ở Bước 2).

+ Thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu, quy trình, nguồn

nhân sự quy hoạch cán bộ.

+ Tiến hành lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín)

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt, để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

- *Thành phần*:

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Ban Chấp hành Đảng bộ.

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị cấp thành phố; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Cấp ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể thuộc cơ quan, đơn vị; trưởng các đơn vị trực thuộc (đối với các tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành của mỗi tổ chức).

- *Nội dung*: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt, để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

(5) Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

- *Thành phần*:

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy đối với những nơi không có Ban Thường vụ).

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị cấp thành phố; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Chi ủy chi bộ, Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Thường trực, Ban Thường vụ.

- *Nội dung*: Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ quy hoạch theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch ở Bước 3, Bước 4; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín) để quyết định quy hoạch hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo quy định.

- *Nguyên tắc lựa chọn*: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng quy hoạch theo quy định. Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau và trên 50% thì giao cho người đứng đầu cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

* **Ghi chú**: Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

II. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, tập thể lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ:

- Rà soát cán bộ trong quy hoạch đã được phê duyệt; dự kiến danh sách cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đưa ra khỏi quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá cán bộ 03 năm trở lại đây đối với nguồn cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị để dự kiến nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

- Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy, Chi ủy chi bộ; người đứng đầu cơ quan, đơn vị kết quả trước khi tiến hành các bước theo quy định.

(1) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

- *Thành phần*:

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy đối với những nơi không có Ban Thường vụ Đảng ủy).

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Chi ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Thường trực, Ban Thường vụ.

- *Nội dung*: Trên cơ sở báo cáo của bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thực hiện các nội dung:

+ Biểu quyết (bằng phiếu kín) quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định đưa ra khỏi quy hoạch đối với trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những trường hợp có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đưa ra khỏi quy hoạch hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Thảo luận, thông qua danh sách dự kiến bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến

tại hội nghị tiếp theo.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản. Công bố tại hội nghị này.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự quy hoạch

- Thành phần:

+ Đối với Đảng bộ các phường: Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường; trưởng các ngành, đoàn thể và tương đương trở lên của đơn vị; Bí thư các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ; Trưởng khu phố (là đảng viên).

+ Đảng ủy cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy: Ban Chấp hành Đảng bộ; lãnh đạo cơ quan; cấp trưởng phòng (ban), đơn vị trực thuộc và tương đương trở lên; trưởng các đoàn thể; Bí thư chi bộ trực thuộc.

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị cấp thành phố; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Chi ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị; trưởng các đơn vị trực thuộc. Đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Ban chấp hành.

- Nội dung:

+ Quán triệt tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu, quy trình quy hoạch theo quy định.

+ Thông báo danh sách nguồn nhân sự do tập thể lãnh đạo thống nhất (ở Bước 1).

+ Hội nghị thảo luận về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu, quy trình, nguồn nhân sự quy hoạch cán bộ.

+ Tiến hành lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản. Không công bố tại hội nghị này.

(3) Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

- Thành phần:

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Ban Chấp hành Đảng bộ.

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị cấp thành phố; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Cấp ủy chi bộ, tập

thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể thuộc cơ quan, đơn vị; trưởng các đơn vị trực thuộc (đối với các tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành của mỗi tổ chức).

- *Nội dung*: Trên sơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2; hội nghị thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn*: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt, để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản. Không công bố tại hội nghị này.

(4) Bước 4: Hội nghị lãnh tập thể lãnh đạo (lần 2)

- *Thành phần*:

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy đối với những nơi không có Ban Thường vụ Đảng ủy).

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Chi ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Thường trực, Ban Thường vụ.

- *Nội dung*: Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng quy hoạch theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch ở Bước 2, Bước 3; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết (bằng phiếu kín) để quyết định quy hoạch hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo quy định.

- *Nguyên tắc lựa chọn*: Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng quy hoạch theo quy định. Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau và trên 50% thì giao cho người đứng đầu cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

**Lưu ý*: Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

2. Đối với nguồn nhân sự ở từ nơi khác

(1) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch

cán bộ, Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau:

- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

- *Thành phần:*

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy đối với những nơi không có Ban Thường vụ Đảng ủy).

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Chi ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Thường trực, Ban Thường vụ.

- Nội dung: Trên cơ sở báo cáo của bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(3) **Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

- *Thành phần:*

+ Đối với các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy đối với những nơi không có Ban Thường vụ Đảng ủy).

+ Đối với các cơ quan, phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội cấp thành phố: Chi ủy chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Đối với các tổ chức bầu cử mời thêm Thường trực, Ban Thường vụ.

- Nội dung: Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

***Lưu ý:** Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

PHỤ LỤC 3
XÁC ĐỊNH TUỔI¹ ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH
(Kèm theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 26/5/2022 của
Ban Thường vụ Thành ủy)

I- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

1- Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030	
	Nam	Nữ
Phường	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây ²
Thành phố	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây ³	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây ⁴

¹ **Lưu ý:** (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

² **Ví dụ 1:** Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh **tháng 01/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp phường tháng 4/2025) = **5 năm 01 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 12/1971, thì thiếu 04 tháng).

³ **Ví dụ 2:** Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh **tháng 6/1968**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 6/2025) = **5 năm** công tác.

⁴ **Ví dụ 3:** Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh **tháng 6/1968**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 6/2025) = **5 năm** công tác.

2- Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp (cùng một thời điểm)	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	
	Nam	Nữ
	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây ⁵	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây ⁶

3- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng).

(1)- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2029-2034 (cấp phường tháng 3/2029, cấp thành phố tháng 5/2029, cấp tỉnh tháng 7/2029, cấp Trung ương tháng 9/2029).

Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2029-2034	
	Nam	Nữ
Phường	Sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây ⁷
Thành phố	Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây ⁸	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây ⁹

(2)- Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026-2031 (cấp phường tháng 4/2026, cấp thành phố tháng 6/2026, cấp tỉnh tháng 9/2026); nhiệm kỳ 2027-2032 (Trung ương tháng 3/2027).

⁵ Ví dụ 4: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1969, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi thực tế tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.

⁶ Ví dụ 5: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.

⁷ Ví dụ 6: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 6 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp phường tháng 3/2029) = **5 năm 02 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1974, thì thiếu 03 tháng).

⁸ Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp thành phố tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

⁹ Ví dụ 8: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp thành phố tháng 5/2029) = **5 năm** công tác.

Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031 (đối với cấp phường, tp, tỉnh); nhiệm kỳ 2027-2032 (đối với cấp Trung ương)
Phường	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây ¹⁰
Thành phố	Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây ¹¹

(3)- Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp cơ sở tháng 6/2028, cấp thành phố tháng 9/2028, cấp tỉnh tháng 11/2028, cấp Trung ương tháng 12/2028).

Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033	
	Nam	Nữ
Cơ sở	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây ¹²
Thành phố	Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây ¹³

¹⁰ Ví dụ 9: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 7 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp phường tháng 4/2026) = **5 năm 1 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1972, thì thiếu 04 tháng).

¹¹ Ví dụ 10: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 10/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp thành phố tháng 6/2026) = **5 năm** công tác.

¹² Ví dụ 11: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp phường tháng 6/2028) = **5 năm** công tác.

¹³ Ví dụ 12: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp thành phố tháng 9/2028) = **5 năm** công tác.

4)- Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp phường tháng 5/2028, cấp thành phố tháng 6/2028, cấp tỉnh tháng 9/2028, cấp Trung ương tháng 12/2028).

Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033	
	Nam	Nữ
Phường	Sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây ¹⁴
Thành phố	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây ¹⁵

(5)- Chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2027-2032 (cấp phường tháng 5/2027, cấp thành phố tháng 8/2027, cấp tỉnh tháng 10/2027, cấp Trung ương tháng 12/2027).

Chức danh lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2027-2032 (đối với cấp phường, tp, tỉnh, Trung ương)
Phường	Sinh từ tháng 5/1997 trở lại đây
Thành phố	Sinh từ tháng 8/1997 trở lại đây

¹⁴ Ví dụ 13: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 01/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp phường tháng 5/2028) = **5 năm** công tác.

¹⁵ Ví dụ 14: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp thành phố tháng 6/2028) = **5 năm** công tác.

II- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

III- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại mục 7, phần II của Hướng dẫn, Điều 6, mục 2.3 của Quy định này. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

PHỤ LỤC 4
HỒ SƠ QUY HOẠCH CẤP ỦY, CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 26/5/2022 của
Ban Thường vụ Thành ủy)

I. Thời điểm nộp hồ sơ quy hoạch

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ (giai đoạn) 2025 - 2030, 2026 - 2031: Có văn bản cụ thể sau.

- Đối với quy hoạch cán bộ theo nhiệm kỳ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội: Các các cơ quan, đơn vị hoàn thành và gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt **trước ngày 15/2** vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ (giai đoạn) hiện tại và nhiệm kỳ (giai đoạn) kế tiếp lần 1 các cơ quan, đơn vị hoàn thành và gửi báo cáo hồ sơ đề nghị phê duyệt **trước ngày 15/2 hằng năm** (trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 02 trong năm các cơ quan, đơn vị hoàn thành và gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt **trước 01/9 hằng năm**).

II. Danh mục hồ sơ quy hoạch

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thông nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch của cơ quan, đơn vị (nếu là quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp).

2. Báo cáo kết quả triển khai công tác quy hoạch của cơ quan, đơn vị (trong đó cần nêu rõ kết quả triển khai công tác quy hoạch, kết quả phê duyệt quy hoạch cấp mình quản lý; kết quả đề nghị Ban Thường vụ phê duyệt quy hoạch về: Số lượng cán bộ đề nghị phê duyệt quy hoạch (đối với rà soát quy hoạch thêm đề nghị đưa ra ngoài quy hoạch) đối với từng chức danh, phân tích rõ cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cơ cấu theo độ tuổi, đối tượng quy hoạch, trình độ chuyên môn (tính bằng cao nhất), lý luận chính trị, quản lý nhà nước; ưu điểm, tồn tại, hạn chế và đề xuất).

3. Tờ trình, danh sách trích ngang và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.

4. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.

5. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ trong 3 năm gần nhất, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội

bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
(3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng hoặc báo cáo thẩm định về tiêu chuẩn chính trị (nếu không có thẩm quyền kết luận).

7. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu quy định (người khai và người nhận bản kê khai ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang; trang cuối ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của người nhận bản kê khai (người nhận bản kê khai là cơ quan sử dụng cán bộ)).

8. Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ: Bằng tốt nghiệp Trung học Phổ thông; chuyên môn, nghiệp vụ (Trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ...); lý luận chính trị; quản lý nhà nước; ngoại ngữ, tin học; các chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh....

Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

9. Danh sách cán bộ đã được phê duyệt quy hoạch ở nhiệm kỳ hiện tại.

*** Lưu ý:**

- Các tài liệu nêu tại Mục 4, 5, 6, 7 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

- Các cơ quan, đơn vị nộp 03 bộ hồ sơ quy hoạch về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) và đồng thời gửi file mềm danh sách mục 3, mục 9 theo địa chỉ hòm thư công vụ của Ban Tổ chức Thành ủy.

PHỤ LỤC 5A
MẪU PHIẾU GIỚI THIỆU/BIỂU QUYẾT

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày ... tháng ... năm ...

*

(đóng dấu)

PHIẾU GIỚI THIỆU/ BIỂU QUYẾT

Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch)

các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ ...

(tại Hội nghị.....)

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên ¹⁶	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	Chức danh Bí thư Đảng ủy				
1	Nguyễn Văn A				
2	...				
II	Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy				
	...				
III	Chức danh ...				
1	...				

Ý kiến khác (nếu có):.....

.....

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

¹⁶ Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.

PHỤ LỤC 5B
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH, ĐƯA RA NGOÀI QUY HOẠCH

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,
 CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
 Số -.....

....., ngày... tháng .. năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch (bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ
 diện cấp ủy, tổ chức đảng..... quản lý nhiệm kỳ (giai đoạn)...**

- Căn cứ Quyết định số, ngày .../.../... của ... về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị;

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, Quy định số 19-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 15/3/2022 và Quy định số 03-QĐ/TU ngày 26/5/2022 về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ...

- Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị) ...(Tờ trình số ... ngày .../.../...)

**BAN THƯỜNG VỤ, CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG (THỦ TRƯỞNG
 CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)....**

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch (bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng quản lý của cơ quan (đơn vị).... nhiệm kỳ (giai đoạn)..... (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng ... có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Trung ương của tỉnh và của thành phố về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

Điều 3. Ban tổ chức cấp ủy (cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ), ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng và các đồng chí có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

**T/M BAN THƯỜNG VỤ, CẤP ỦY (TỔ
 CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

(Ký tên, đóng dấu)

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số -.....

....., ngày... tháng .. năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ diện cán bộ
diện cấp ủy, tổ chức đảng..... quản lý nhiệm kỳ (giai đoạn)...**

- Căn cứ Quyết định số, ngày .../.../... của ... về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị, Quy định số 19-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 15/3/2022 và Quy định số 03-QĐ/TU ngày 26/5/2022 về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ...

- Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị) ...(Tờ trình số ... ngày .../.../...)

BAN THƯỜNG VỤ, CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng quản lý của cơ quan (đơn vị).... nhiệm kỳ (giai đoạn)..... (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban tổ chức cấp ủy (cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ), ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng ...và các đồng chí có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

**T/M BAN THƯỜNG VỤ, CẤP ỦY (TỔ
CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

(Ký tên, đóng dấu)

